

I.ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tính cấp thiết phải tiến hành sáng kiến :

+ Tiếng Việt có vị trí rất quan trọng phù hợp với cuộc sống thực tiễn, đó cũng là công cụ cần thiết giúp học sinh nhận thức thế giới xung quanh rồi diễn đạt bằng ý của mình để người khác hiểu được.

+ Khả năng giáo dục nhiều mặt của môn tiếng Việt rất to lớn, nó giáo dục con người biết cảm nhận cái đẹp, ý thức giữ gìn cái đẹp, cái đẹp ở đây không chỉ về đẹp bên ngoài mà còn cả về đẹp bên trong qua lời ăn tiếng nói, qua cách cư xử với mọi người xung quanh đó là vẻ đẹp tâm hồn. Chính vì vậy mà chương trình Tiểu học mới xác định mục tiêu của môn Tiếng Việt ở bậc Tiểu học là: Hình thành và phát triển ở học sinh các kỹ năng sử dụng tiếng Việt: nghe – nói - đọc - viết. Trong đó kỹ năng viết là một yêu cầu cơ bản ở lớp 3 mà học sinh cần đạt được.

+ Xuất phát từ yêu cầu đổi mới của đất nước, trong những năm qua Đảng, Nhà nước ta đã đặc biệt quan tâm đến phát triển giáo dục. Một trong những nhiệm vụ cơ bản của giáo dục đào tạo hiện nay là: hình thành và phát triển nhân cách cho học sinh một cách toàn diện theo mục tiêu phát triển nguồn nhân lực phục vụ công nghiệp hóa - hiện đại hóa đất nước. Văn học là một loại hình nghệ thuật lấy ngôn từ làm phương tiện thể hiện. Có khả năng tác động đến đời sống tâm hồn của con người. Trong đó biện pháp tu từ so sánh góp một phần không nhỏ làm nên điều này.

+ Một mặt, so sánh có khả năng khắc họa hình ảnh và gây ấn tượng mạnh mẽ làm nên một hình thức miêu tả sinh động, mặt khác so sánh còn có tác dụng làm cho lời nói rõ ràng, cụ thể sinh động, diễn đạt được mọi sắc thái biểu cảm. Tu từ so sánh còn là phương thức bộc lộ tâm tư tình cảm một cách kín đáo và tế nhị. Như vậy đối với tác phẩm văn học nói chung, so sánh mang chức năng nhận thức và biểu cảm. Nhờ những hình ảnh bóng bẩy, ước lệ, dùng cái này để đối chiếu cái kia nhằm diễn tả những ngụ ý nghệ thuật mà tu từ so sánh được sử dụng phổ biến trong thơ ca, đặc biệt là thơ viết cho thiếu nhi. So sánh tu từ giúp các em hiểu và cảm nhận được những bài thơ, bài văn hay, từ đó góp phần mở mang tri thức làm phong phú về tâm hồn, tạo hứng thú khi viết văn, rèn luyện ý thức, yêu quý Tiếng Việt giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt cho học sinh

+ Ở lớp 3 phần Luyện tập trong môn Tiếng Việt là một trong những phần chính chiếm thời lượng tương đối nhiều. HS được mở rộng các vốn từ theo chủ điểm về từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm và dấu câu, cách sử dụng dấu câu, các kiểu câu, viết đoạn văn theo yêu cầu,...trong đó học sinh được học biện pháp tu từ so sánh tuy nó có thời lượng không nhiều do mới tiếp cận với biện pháp này nên khá mới mẻ và hơi khó với học sinh. Học sinh hay nhầm so sánh với mẫu câu giới thiệu m?. Đôi khi các em tìm những hình ảnh dùng để so sánh chưa phù hợp hoặc chưa biết cách tìm. Chính vì vậy mà khi các em viết văn thường có những câu văn lủng củng. Bài văn chưa hay và thiếu sinh động. Bên cạnh đó nhiều học sinh tâm lý chưa thích học dạng bài này.

+ Vì vậy làm như thế nào để các em khắc phục một số những hạn chế đã nêu ở trên. Làm thế nào để các em học tập có kết quả tốt và giúp các em cảm nhận được cái hay, cái đẹp của biện pháp đó để rồi các em vận dụng vào viết những câu văn hay đó là điều mà người thầy nào cũng mong muốn.

+ Từ những lí do trên mà tôi chọn đề tài “ **Giúp học sinh học tốt biện pháp tu từ So sánh môn Tiếng Việt lớp 3**” để nghiên cứu và áp dụng trong chương trình dạy các bài luyện tập Tiếng Việt lớp 3 và tiết Hướng dẫn học, bồi dưỡng HS có năng khiếu tham gia thi Vioedu môn Tiếng Việt cấp trường, cấp Huyện.

2. Mục tiêu đề tài

Việc nghiên cứu đề tài này mục đích của tôi là trên cơ sở đánh giá thực trạng và thành công của việc học biện pháp tu từ So sánh của HS lớp 3. Xác định nguyên nhân thành công và từ đó nâng cao chất lượng học biện pháp tu từ So sánh cũng như chất lượng môn Tiếng Việt cho học sinh lớp 3 nói riêng, ở trường Tiểu học nói chung.

Đề tài này không chỉ giúp cho hs lớp 3 học tốt môn Tiếng Việt nói chung, mà còn học tốt nhiều môn học khác như: Toán, Đạo đức, Tự nhiên xã hội, Mỹ thuật, Âm nhạc...

Đây cũng là cơ sở để người giáo viên giáo dục cho học sinh lòng yêu quý Tiếng Việt biết quý trọng cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ Việt Nam, làm giàu vốn hiểu biết cho các em.

Từ việc nghiên cứu sách giáo khoa hàng ngày đến việc nghiên cứu trong thực tế, học hỏi kinh nghiệm từ đồng nghiệp sẽ bồi dưỡng tay nghề cho bản thân và bước đầu tập dượt nghiên cứu vấn đề khoa học.

3. Thời gian, đối tượng, phạm vi nghiên cứu

a. Thời gian: Từ tháng 8/2023 đến tháng 11/ 2023

b. Đối tượng nghiên cứu:

Các biện pháp để giúp HS học tốt biện pháp tu từ So sánh.

c. Phạm vi nghiên cứu: Nghiên cứu thực trạng của HS đối với việc học biện pháp tu từ So sánh của học sinh lớp 3C tại trường Tiểu học nơi tôi đang công tác.

II. NỘI DUNG SÁNG KIẾN

1. Hiện trạng vấn đề

Như tôi đã nêu ở phần đầu biện pháp tu từ So sánh là kiến thức hoàn toàn mới nên học sinh học tập còn có nhiều ngỡ ngàng, tâm lí còn sợ học, thời lượng học còn ít. Do đó học sinh còn nhiều hạn chế khi viết những câu văn hay. Có những học sinh còn chưa biết chọn đối tượng để so sánh nên đã có tình trạng học sinh nói hoặc viết những câu văn như : *Mẹ em có đôi mắt tròn như hai hòn bi ve* hay *Quả táo to như cái mâm...* Ngoài ra học sinh còn hay nhầm lẫn kiểu câu Ai, là gì ? (*kiểu câu giới thiệu*) với so sánh. Sở dĩ có tình trạng trên là do các con chưa nắm chắc các kiến thức và chưa được vận dụng nhiều kiến thức này trong giờ học chính khóa.

Chẳng hạn khi dạy bài đầu tiên tuần 13 về biện pháp tu từ so sánh nếu chỉ hướng dẫn học sinh hoàn thành bài số 2, 3 thì còn một số học sinh vẫn còn chưa

nắm được về biện pháp về tu từ so sánh. Sau đó tôi đã cho Học sinh làm bài khảo sát với học sinh lớp 3C, tổng số 36 học sinh, cho kết quả như sau:

2. Giải pháp thực hiện sáng kiến để giải quyết vấn đề

Số học sinh đạt yêu cầu về nhận biết biện pháp tu từ so sánh		Số học sinh chưa có kỹ năng nhận biết biện pháp tu từ so sánh		Số học sinh còn nhầm lẫn khi nhận biết biện pháp tu từ so sánh	
SL	%	SL	%	SL	%
26	72,2	10	27,8	10	27,8

Từ những thực trạng trên, tôi đưa ra một số biện pháp sau để khắc phục đó là :

Biện pháp 1 : Giúp học sinh hiểu thế nào là so sánh và đưa bài tập ra để học sinh vận dụng.

Ngay từ bài đầu tiên (tuần 13) dạy về biện pháp tu từ so sánh phải cho học sinh hiểu được khái niệm về So sánh: “**So sánh** là đối chiếu hai sự vật, hiện tượng cùng có một dấu hiệu chung nào đó với nhau, nhằm làm cho việc diễn tả được sinh động, gợi cảm.” và cho học sinh nhận biết từ so sánh. Tôi cho học sinh làm thêm bài tập vận dụng như sau:

- Tìm sự vật so sánh và từ so sánh trong các câu thơ sau:

a) Khi mặt trời lên tỏ

Nước xanh chuyển màu hồng

Cờ trên tàu như lửa

Sáng bừng cả mặt sông.

Nguyễn Hồng Kiên

b) Quyển vở này mở ra

Bao nhiêu trang giấy trắng

Từng dòng kẻ ngay ngắn

Như chúng em xếp hàng.

Quang Huy

Tôi cho học sinh tìm được hai sự vật được so sánh với nhau trong khổ thơ phần a là Cờ- Lửa, vì chúng có cùng có dấu hiệu chung dùng để so sánh là **đều có màu đỏ** và từ so sánh là từ “**như**”. Còn ở phần b học sinh tìm được hai sự vật được so sánh với nhau là : Dòng kẻ- Em(xếp hàng) cùng có dấu hiệu chung để so sánh là **ngay ngắn** và từ so sánh là từ “**như**”..

Biện pháp 2: Tăng cường dạy cho học sinh các mô hình so sánh các kiểu so sánh, các dạng bài tập về tu từ so sánh.(Dạy vào phần mở rộng tiết học chính khóa hoặc tiết Hướng dẫn học tăng cường ở buổi 2. Chuyên đề bồi dưỡng học sinh có năng khiếu.)

Với biện pháp này tôi cho các em chủ yếu cho các em làm bài tập vận dụng thông qua hoạt động nhóm, trò chơi....

a. Các mô hình khi so sánh

-**Mô hình 1: So sánh Sự vật – Sự vật** : Mô hình này có các dạng là A như B

***Kiểu hai sự vật giống nhau về hình dạng.**

Bài 1: Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn dưới đây:

- a) Hai bàn tay em
Như hoa đầu cành.

Huy Cận

- b) Mặt biển sáng trong như tấm thảm khổng lồ bằng ngọc thạch.
Vũ Tú Nam

- c) Cánh diều như dấu “á”
Ai vừa tung lên trời.

Lương Vĩnh Phúc

- d) Ô, cái dấu hỏi
Trông ngộ ngộ ghê,
Như vành tai nhỏ
Hỏi rồi lắng nghe.

Phạm Như Hà

Học sinh hoạt động nhóm tìm đáp án rồi ghi vào bảng sau:

Câu thơ, câu văn	Hai sự vật được so sánh với nhau	Dấu hiệu chung để so sánh	Từ dùng chỉ sự so sánh
a	hai bàn tay - hoa đầu cành	đều nhỏ và xinh	như
b	mặt biển - tấm thảm khổng lồ	đều phẳng, êm và đẹp	như
c	cánh diều - dấu “á”	đều cong, võng xuống	như
d	dấu hỏi - vành tai	đều cong, nở rộng ở hai phía trên rồi nhỏ dần	như

***Kiểu hai sự vật giống nhau về màu sắc:**

Bài 2 : Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ dưới đây:

- a) Khi mặt trời lên tỏ
Nước xanh chuyển màu hồng
Cờ trên tàu như lửa
Sáng bừng cả mặt sông.

Nguyễn Hồng Kiên

- b) Hoa lựu như lửa lập lòe
Nhớ khi em tưới, em che hàng ngày.

Trần Đăng Khoa

- c) Sương trắng viền quanh núi
Như một chiếc khăn bông.

Thanh Hào

Học sinh thảo luận nhóm tìm đáp án rồi ghi vào bảng sau:

Câu thơ, câu văn	Hai sự vật được so sánh với nhau	Dấu hiệu chung để so sánh	Từ dùng chỉ sự so sánh
---------------------	-------------------------------------	------------------------------	---------------------------

a	cờ - lửa	<i>đều có màu đỏ</i>	nghư
b	hoa lựu - lửa	<i>đều có màu đỏ</i>	nghư
c	sương – khăn bông	<i>đều có màu trắng, xốp</i>	nghư

***Kiểu hai sự vật so sánh với nhau về những đặc điểm khác**

Bài 3 Trong những câu thơ sau, các sự vật được so sánh với nhau về những đặc điểm nào?

- a) Tiếng suối trong như tiếng hát xa,
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Hồ Chí Minh

- b) Rồi đến chị rất thương
Rồi đến em rất thảo
Ông hiền như hạt gạo
Bà hiền như suối trong.
Trúc Thông

- c) Cam Xả Đoài mọng nước
Giọt vàng như mật ong.
Phạm Tiến Duật

Học sinh thảo luận tìm được đáp án:

Câu thơ, câu văn	Hai sự vật được so sánh với nhau	Dấu hiệu chung để so sánh	Từ dùng chỉ sự so sánh
a	tiếng suối – tiếng hát	trong	nghư
b	ông – hạt gạo	hiền	nghư
c	bà – suối trong	hiền	nghư

*** Dạng A là B (Từ so sánh “ là ”)**

Với dạng này học sinh rất hay nhầm lẫn với kiểu câu Ai, là gì ?(*Câu giới thiệu*) .Tôi hướng dẫn các em làm các bài tập để các em nhận ra khi nào là câu có hình ảnh so sánh và khi nào là kiểu câu giới thiệu.

Bài 1: Gạch chân từ so sánh trong các câu có hình ảnh so sánh sau:

- a) Mùa thu của em
Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.
Quang Huy
- b)...Cánh buồm là tiếng gọi
...Con tàu là đất nước.

Xuân Quỳnh

Với bài tập này các em đều gạch được từ so sánh là từ “ là ”

Sau đó tôi hướng dẫn học sinh cách để phân biệt câu kiểu giới thiệu với câu có hình ảnh so sánh mà có từ so sánh là từ “ là ”

Ví dụ :

- Mẹ em là giáo viên. → Đây là câu giới thiệu.

- Cô giáo là người mẹ thứ hai của em. → Đây là câu có hình ảnh so sánh cô giáo được so sánh với mẹ với đặc điểm cô giáo tốt quan tâm giống như mẹ. Tiếp tục đưa ra các bài tập có câu văn thuộc dạng kiểu câu giới thiệu và câu văn có hình ảnh so sánh mà có từ so sánh là từ “là” học sinh dễ nhầm lẫn để học sinh để học sinh luyện tập.

Bài 2: Khoanh vào chữ cái trước câu văn có hình ảnh so sánh

- a) Voi là động vật hoang dã.
- b. Nguyễn Tri Phương là người Thừa Thiên.
- c. Ông Năm là dân ngụ cư của làng này.
- d. Hàng ngàn bông hoa là hàng ngàn ngọn lửa hồng tươi.
- e. Hàng ngàn búp nõn là hàng ngàn ánh nến trong xanh.

Học sinh biết câu a, b, c là câu giới thiệu còn câu d, e là câu có hình ảnh so sánh.

*** Dạng A x B (Từ chỉ sự so sánh bị triệt tiêu)**

Ví dụ

- a) Thân dừa bạc phéch tháng năm
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao.
Đêm hè, hoa nở cùng sao
Tàu dừa – chiếc lược chải vào mây xanh.
Trần Đăng Khoa

- b) Trường Sơn : chí lớn ông cha
Cửu Long : lòng mẹ bao la sóng trào.
Lê Anh Xuân

+ Với dạng này tôi lưu ý học sinh có thể thay dấu gạch ngang và dấu hai chấm bằng các từ chỉ sự so sánh như, là...cho hợp nghĩa.

-Mô hình 2: So sánh Sự vật – Con người

Mô hình này có dạng :

A như (tựa) B : + A có thể là con người
+ B là sự vật đưa ra làm chuẩn để so sánh

Bài tập: Hãy chỉ ra cái đúng và hay của sự so sánh trong mỗi câu thơ sau:

- a) Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.
Hồ Chí Minh
- b) Bà như quả ngọt chín rồi
Càng thêm tuổi tác, càng tươi lòng vàng.
Võ Thanh An
- c) Mắt hiền sáng tựa vì sao
Bác nhìn đến tận Cà Mau cuối trời.
Thanh Hải

Với dạng bài tập này học sinh dễ dàng tìm được những sự vật được so sánh với con người :

- a) **Trẻ em** so sánh với **búp trên cành**
- b) **Bà** so sánh với **quả ngọt**
- c) **Mắt Bác Hồ** so sánh với **vì sao trên trời**

Nhưng các em chưa tìm được **cái đúng và cái hay**, vì vậy tôi giúp học sinh tìm được:

a) **Đúng** vì “trẻ em” giống như “búp trên cành” - đều là những sự vật còn tươi non, đang phát triển. **Hay** vì hình ảnh đưa ra làm chuẩn để so sánh (búp trên cành) gợi suy nghĩ liên tưởng đẹp và giàu ý nghĩa về “trẻ em” : đầy sức sống, non tơ, chưa chan niềm hi vọng.

b) **Đúng** vì “bà” sống đã lâu, tuổi đã cao, giống như quả “ngọt chín rồi” - đều phát triển đến độ già dặn, có giá trị cao. **Hay** vì hình ảnh đưa ra làm chuẩn để so sánh (quả ngọt chín rồi) gợi sự suy nghĩ liên tưởng đẹp và giàu ý nghĩa về “bà” : có tấm lòng thơm thảo, đáng quý, có ích lợi cho cuộc đời, đáng nâng niu và trân trọng.

c) **Đúng** vì Bác Hồ là người biết nhìn xa, trông rộng như ngôi sao sáng tinh tú trên bầu trời. **Hay** vì hình ảnh đưa ra làm chuẩn để so sánh (vì sao) gợi sự suy nghĩ về Bác là vị lãnh tụ lỗi lạc, kiệt xuất, nổi tiếng trên thế giới. Bác là tấm gương để mãi mãi các thế hệ trên đất nước Việt Nam noi theo.

- Mô hình 3: So sánh Hoạt động - Hoạt động

Mô hình này có dạng : + A x B

+ A như B

Bài tập : Trong các đoạn trích sau, những hoạt động nào được so sánh với nhau?

- a) Con mẹ đẹp sao
Những hòn tơ nhỏ
Chạy như lăn tròn
Trên sân, trên cỏ.

Phạm Hồ

- b) Con trâu đen lông mượt
Cái sừng nó vênh vênh
Nó cao lớn lênh khênh
Chân đi như đập đất.

Trần Đăng Khoa

- c) Cau cao, cao mãi
Tàu vươn giữa trời
Như tay ai vẫy
Hứng làn mưa rơi.

Ngô Viết Dinh

- d) Xuồng con đậu quanh thuyền lớn giống như đàn con nằm quanh bụng mẹ. Khi có gió, thuyền mẹ cót két rên rỉ, đám xuồng con lại húc húc vào mạn thuyền mẹ như đòi bú tí.

Võ Quảng

Học sinh tìm được đáp án:

Sự vật, con vật	Hoạt động	Từ dùng chỉ sự so sánh	Hoạt động
a) Gà con	chạy	như	lăn

b) Con trâu đen	(<i>chân</i>) đi	như	<i>đập đất</i>
c) Tàu cau	<i>vươn</i>	như	(<i>tay</i>) vẫy
d) Xuồng con	<i>đậu (quanh thuyền lớn)</i>	như	<i>nằm (quanh bụng mẹ)</i>
	<i>húc húc (vào mạn thuyền mẹ)</i>	như	<i>đòi (bú tí)</i>

Với dạng bài này, tôi nhấn mạnh cho học sinh chỉ có một sự vật, con vật nhưng hoạt động của nó được so sánh với một hoạt động khác, chủ yếu sử dụng từ so sánh là từ “như”.

-Mô hình 4: So sánh Âm thanh – Âm thanh

Mô hình này có dạng: A như (tưởng như) B: + A là âm thanh thứ 1 + B là âm thanh thứ 2

Bài tập 1 : Hãy tìm những âm thanh được so sánh với nhau trong mỗi câu thơ, câu văn dưới đây:

- a) Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.
Nguyễn Trãi
- b) Tiếng suối trong như tiếng hát xa
Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa.
Hồ Chí Minh

- c) Đã có ai lắng nghe
Tiếng mưa trong rừng cọ?
Như tiếng thác dội về
Như ào ào trận gió.
Nguyễn Việt Bình

d) Mỗi lúc, tôi càng nghe tiếng chim kêu náo động như tiếng xóc những rổ tiền đồng. Chim đậu chen nhau trắng xóa trên những đầu cây mắm, cây chà là, cây vẹt rụng trụi gần hết lá.

Đoàn Giỏi

e) Cách xa nửa ngày đường, đã nghe tiếng thác nước réo, tưởng như có trăm vạn tiếng quân reo giữa núi rừng trùng điệp.

Học sinh tìm được đáp án:

Câu thơ, câu văn	Âm thanh 1	Từ dùng chỉ sự so sánh	Âm thanh 2
a	<i>Tiếng suối</i>	như	<i>tiếng đàn cầm</i>
b	<i>Tiếng suối</i>	như	<i>tiếng hát xa</i>
c	<i>Tiếng mưa</i>	như như	<i>tiếng thác</i> <i>tiếng gió</i>
d	<i>Tiếng chim</i>	như	<i>tiếng xóc những rổ tiền đồng</i>
e	<i>Tiếng thác</i>	như	<i>tiếng quân reo</i>

Lưu ý: Với kiểu bài này tôi nhấn mạnh cho học sinh hiểu ở mỗi ngữ cảnh khác nhau lại tìm được âm thanh dùng để so sánh khác nhau. Chẳng hạn:

+ Cùng là tiếng suối nhưng Nguyễn Trãi lại so sánh với tiếng đàn cảm thể hiện sự chậm rãi, khoan nhặt. Còn Bác Hồ lại so sánh với tiếng hát xa thể hiện sự trong trẻo, vang vọng.

+ Cùng là tiếng mưa nhưng ở trong rừng cọ, những giọt nước mưa đập vào lá cọ làm âm thanh vang động hơn, lớn hơn so với bình thường nên tác giả Nguyễn Viết Bình so sánh với tiếng gió, tiếng thác. Còn tiếng mưa rơi vào tàu lá chuối thì lại lộp bộp nên Nguyễn Phan Hách lại so sánh với tiếng trống bập bùng.

Bài tập 2: Tìm những âm thanh được so sánh với nhau trong các câu dưới đây. Điền thông tin vào bảng theo mẫu. (Câu 2 bài luyện tập tiết 118)

a. Tiếng đàn tơ rưng khi trầm hùng như tiếng thác đổ, khi thánh thót, róc rách như suối reo.

(Theo Ay Dun và Lê Tấn)

b. Tiếng chim sáo về ríu ran như một cái chợ vừa mở, như lớp học vừa tan, như buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu...

(Theo Băng Sơn)

Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh
Tiếng đàn tơ rưng			
			

Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh
Tiếng chim sáo			

GV hướng dẫn học sinh thảo luận và báo cáo kết quả rồi chốt đáp án.

Âm thanh được so sánh	Đặc điểm so sánh	Từ so sánh	Âm thanh dùng để so sánh
Tiếng đàn tơ rưng	trầm hùng	như	tiếng thác đổ
	thánh thót, róc rách	như	suối reo
Tiếng sáo	ríu ran	như	một cái chợ vừa mở
		như	một lớp học vừa tan
		như	buổi đàn ca liên hoan sắp bắt đầu,

b. Các kiểu so sánh : Giáo viên thống kê cho học sinh hiểu được, đối với học sinh tiểu học các em được học hai kiểu so sánh đó là:

- **Kiểu so sánh ngang bằng :** Tức là hai sự vật có cùng giống nhau về một đặc điểm và thường sử dụng các từ dùng để so sánh: *như, là, tựa, tựa như, hết, bằng, dẫu gạch ngang, dẫu hai chấm...*

- **Kiểu so sánh hơn kém** : Đối với kiểu so sánh này hay dùng các từ so sánh hơn, chẳng bằng...

Ví dụ:

a) Trong vòm cây, tiếng chim chóc ríu ran **như** tiếng trẻ trong các lớp học vừa tan. (Câu này là câu có kiểu so sánh ngang bằng)

b) Cái áo này đắt **hơn** cái áo kia. .(Câu này là câu có kiểu so sánh hơn kém)

Bài tập: Tìm những câu văn, thơ dưới đây câu nào có hình ảnh so sánh ngang bằng và câu nào có hình ảnh so sánh hơn kém.

a) Bế cháu ông thủ thi:
- Cháu khoẻ **hơn** ông nhiều!
Ông là buổi trời chiều
Cháu là ngày rạng sáng.
Phạm Cúc

b) Quê hương **là** con diều biếc
Chiều chiều con thả trên đồng.
Đỗ Trung Quân

c) Thuyền chồm lên hụp xuống như nô giỡn. Sóng đập vào vòi mũi thùm thùm, chiếc thuyền **tựa hồ** một tay võ sĩ can trường giờ ức ra chịu đấm, vẫn lao mình tới.

Bùi Hiền

d) Thân dừa bạc phéch tháng năm
Quả dừa – đàn lợn con nằm trên cao.
Trần Đăng Khoa

e) Những ngôi sao thức ngoài kia
Chẳng bằng mẹ đã thức vì chúng con.
Đêm nay con ngủ giấc tròn
Mẹ là ngọn gió của con suốt đời.
Trần Quốc Minh

f) Trường Sơn : chí lớn ông cha
Cửu Long : lòng mẹ bao la sóng trào.
Lê Anh Xuân

g) Cây rau khúc rất nhỏ, **chỉ bằng** một mầm cỏ non mới nhú.
Ngô Văn Phú

Học sinh chơi trò chơi để tìm ra trong phần a,e, d có câu thơ và câu văn có hình ảnh so sánh hơn kém, các phần còn lại có các câu văn, câu thơ có hình ảnh so sánh ngang bằng.

Biện pháp 3 : GV dạy học sinh theo hướng tích cực hoạt động hóa hoạt động của học sinh.

Trong các tiết học biện pháp dạy học sinh lĩnh hội kiến thức chủ yếu là theo hướng tích cực hoạt động hóa hoạt động của học sinh.

Ví dụ : Khi dạy bài tiết 89 – tuần 13: **Luyện tập: Mở rộng vốn từ về bạn trong nhà. So sánh.**

Khi hướng dẫn học sinh làm các bài tập SGK

Câu 2: Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi

Nhà Thủy ở ngay dưới thuyền. Con sông thân yêu, nơi có “nhà” của Thủy ấy, là sông Hồng. Lòng sông mở mênh mông, quãng chảy qua Hà Nội càng mênh mông hơn. Mỗi cánh buồm nổi trên dòng sông, nom cứ như là một con bướm nhỏ. Lúc nắng ửng mây hồng, nước sông nhấp nháy như sao bay.

(Theo Phong Thu)

- **Cánh buồm trên sông được so sánh với sự vật nào?**

- **Nước sông được ví với sự vật nào?**

Để tích cực hoạt động học, tôi đã hướng dẫn học sinh như sau :

- Giao việc cho học sinh : Cho HS đọc toàn bộ yêu cầu của bài như SGK

- Hướng dẫn học sinh thảo luận nhóm theo nội dung câu hỏi trên.

- Cho 1 học sinh lên điều khiển các nhóm báo cáo và nhận xét kết quả.

- Nhận xét và chốt kết quả mà HS đã báo cáo kết quả đúng

- **Cánh buồm được so sánh với cánh bướm nhỏ.**

- **Nước sông được ví như sao bay.**

- Cho HS quan sát hình ảnh con bướm, sao bay, sau đó cho HS tìm ra hình ảnh cánh buồm và cánh bướm nhỏ có đặc điểm gì giống nhau? Khi so sánh hai sự vật với nhau em thấy câu văn như thế nào ?

Câu 3: Tìm hình ảnh so sánh trong các đoạn thơ dưới đây. Nêu tác dụng của hình ảnh so sánh.

1.Cau cao cao mãi
Tàu vuron giữa trời
Như tay xoè rộng
Hứng làn mưa rơi.
(Ngô Viết Dinh)

2. Sân nhà em sáng quá
Nhờ ánh trăng sáng ngời
Trăng tròn như cái đĩa
Lơ lửng mà không rơi.
(Nhược Thuỷ-Phương Hoa)

3. Sương trắng viền quanh núi
Như một chiếc khăn bông
Ồ, núi ngủ lười không!
Giờ mới đang rửa mặt.
(Thanh Hào)

4.Một hôm mặt đất
Mọc lên cái cây
Cái cây bé nhỏ
Là mềm như mây.
(Lâm Thị Mỹ Dạ)

- Cho HS đọc đầu bài và xác định yêu cầu của bài.

- Cho HS thảo luận nhóm.

- Cho HS báo cáo kết quả và nhận xét thảo luận dưới hình thức trò chơi.

- Nhận xét chốt kết quả đúng

Đoạn thơ	Hình ảnh so sánh	Tác dụng
1.Cau cao cao mãi Tàu vuron giữa trời Như tay xoè rộng Hứng làn mưa rơi. (Ngô Viết Dinh)	Tàu cau vuron giữa trời như tay xoè rộng hứng mưa.	Làm sinh động thêm hình ảnh tàu cau vuron lên giữa trời.
2.Sân nhà em sáng quá Nhờ ánh trăng sáng ngời Trăng tròn như cái đĩa	Trăng tròn như cái đĩa.	Làm tăng thêm tính sinh động của hình ảnh trăng tròn.

Lơ lửng mà không rơi. (Nhược Thủy- Phượng Hoa)		
3. Sương trắng viền quanh núi Như một chiếc khăn bông Ồ, núi ngủ lười không! Giờ mới đang rửa mặt. (Thanh Hào)	Sương trắng viền Quanh núi như một Chiếc khăn bông.	Làm cho hình ảnh sương trắng bao quanh núi trở nên sinh động hơn.
4. Một hôm mặt đất Mọc lên cái cây Cái cây bé nhỏ Là mềm như mây. (Lâm Thị Mỹ Dạ)	Lá mềm như mây.	Làm tăng thêm tính sinh động của đoạn thơ.

Biện pháp 4 : Hướng dẫn học sinh làm các bài tập đi từ dễ đến khó và với các dạng bài tập theo các mô hình đã học.

*. Làm quen, tập phát hiện ra biện pháp tu từ so sánh theo 4 mô hình đã nêu ở trên

Ví dụ: Tìm những sự vật được so sánh với nhau trong các câu thơ, câu văn dưới đây:

a) Cây đèn của Đom Đóm nhấp nháy như một ngôi sao.

b) Ông trăng như cái mâm vàng
Mọc lên từ đáy đầm làng quê ta.

Phạm Đông Hưng

c) Quả cà chua như cái đèn lồng nhỏ xíu
Thấp mùa đông ấm những đêm thu.

Phạm Tiến Duật

d) Bất ngờ trắng ngỗ, móc sa
Lá tre bông đỏ như hoa dong riêng.

Trần Đăng Khoa

Giáo viên dẫn dắt học sinh tìm đáp án rồi ghi vào bảng sau:

Sự vật	Đặc điểm	Từ dùng chỉ sự so sánh	Sự vật
Cây đèn của Đom Đóm	nhấp nháy	như	ngôi sao
Ông trăng	0	như	mâm vàng
Quả cà chua	0	như	cái đèn lồng nhỏ xíu
Lá tre	đỏ	như	hoa dong riêng

*Khi học sinh đã tìm thành thạo hình ảnh so sánh thì nâng mức độ lên tìm hiểu xem biện pháp so sánh đó mang lại hiệu quả như thế nào

Ví dụ: Trong mỗi khổ thơ, đoạn văn dưới đây, hình ảnh so sánh đã góp phần diễn tả nội dung thêm sinh động, gợi cảm như thế nào?

a) Mùa thu của em

Là vàng hoa cúc
Như nghìn con mắt
Mở nhìn trời êm.

Quang Huy

b) Trái bầu nậm còn tươi lũng lẳng dưới giàn như một bình rượu tạc bằng khối ngọc bích đều sắc, nhẵn và bóng.

Nguyễn Tuân

c) Cồng cộc đứng trong tổ vườn cánh như tượng vũ nữ bằng đồng đen đang vươn tay múa. Chim gà đay, đầu hói như những ông thầy tu mặc áo xám, trầm tư rụt cổ nhìn xuống chân. Nhiều con chim rất lạ to như con ngỗng đậu đến quần nhánh cây.

Đoàn Giỏi

Giáo viên giúp học sinh hiểu được:

a) Hình ảnh hàng nghìn “con mắt” mở nhìn bầu trời êm ả đã góp phần diễn tả được vẻ đẹp tươi sáng, dịu dàng của hoa cúc, gợi cảm xúc yêu mến mùa thu.

b) Hình ảnh “cái bình rượu” tạc bằng khối ngọc bích đều sắc và nhẵn bóng góp phần diễn tả được vẻ đẹp thật kì lạ và có giá trị cao của trái bầu nậm do thiên nhiên tạo ra, gợi cảm xúc trân trọng trước vẻ đẹp của sự vật.

c) Hình ảnh “tượng những người vũ nữ” bằng đồng đen đang vươn tay múa góp phần diễn tả được vẻ đẹp tạo hình của chim cồng cộc đang vươn cánh, gợi cảm xúc mới mẻ về sự vật. Hình ảnh “những ông thầy tu mặc áo xám” góp phần diễn tả được vẻ nghiêm trang của chim gà đay, gợi cảm xúc mới lạ, thú vị.

* Cho học điền từ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành những câu văn có hình ảnh so sánh, gợi tả :

Ví dụ : Điền từ thích hợp vào chỗ trống để tạo thành những câu văn có hình ảnh so sánh, gợi tả

- Mặt biển sáng trong.....tâm thẳm không lò bằng ngọc thạch.
- Con thuyền bơi trong sương.....bơi trong mây.
- Dòng sông.....một tấm gương trắng thủy ngân xanh, soi rõ trời cao và những cánh cò trắng muốt bay qua.
- Một dải mây mỏng, mềm mại.....một dải lụa trắng dài vô tận.
- Trên nền trời xanh biếc có vài đám mây trắng đủng đỉnh bay.....những chiếc thuyền buồm khoan thai lướt trên mặt biển.

Giáo viên cho học sinh tìm và điền các từ so sánh với nhiều phương án khác nhau, có thể điền một trong các từ : **như, tựa, tựa như, hết, giống như....**

Ví dụ : Con thuyền bơi trong sương **như** bơi trong mây.

* Thêm vế câu có hình ảnh so sánh vào một vế câu cho sẵn

Ví dụ : Hãy thêm vế câu có hình ảnh so sánh thích hợp vào chỗ trống để mỗi dòng dưới đây trở thành một câu văn có ý mới mẻ, sinh động:

- Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như...
- Hoa “phải bóng” treo lủng là lủng lẳng từng chùm trên cây như...
- Những con ngựa lao nhanh trên đường đua tựa như...
- Đôi cánh của gà mẹ xoè ra như...che chở cho các chú gà con.

e) Ánh mắt dịu hiền của mẹ là...

f) Bé chập chững đi mấy bước rồi sà vào lòng mẹ như...

Giáo viên hướng dẫn học sinh tìm và điền vào câu sao cho hợp nghĩa. Có thể điền như sau:

a) Lá cọ tròn xoè ra nhiều phiến nhọn dài, trông xa như **một bàn tay vẫy**.

b) Hoa “phải bông” treo lủng là lủng lẳng từng chùm trên cây như **những chiếc đèn lồng nhỏ xíu**.

c) Những con ngựa lao nhanh trên đường đua tựa như **những mũi tên bay trong gió**.

d) Đôi cánh của gà mẹ xoè ra như **hai mái nhà** che chở cho các chú gà con.

e) Ánh mắt dịu hiền của mẹ là **ngọn lửa sưởi ấm cuộc đời con**.

g) Bé chập chững đi mấy bước rồi sà vào lòng mẹ như **chim non bay về tổ**.

* Đặt câu có hình ảnh so sánh

Ví dụ

a, Đặt một câu tả âm thanh có sử dụng biện pháp so sánh.

b, Đặt câu có hình ảnh so sánh để tả cánh đồng hoặc dòng sông.

*. Dùng biện pháp so sánh để viết lại những câu văn cho sinh động, gợi cảm
Ví dụ : Viết lại những câu văn dưới đây cho sinh động, gợi cảm bằng cách sử dụng biện pháp so sánh

a) Cây phượng vĩ ở cổng trường đã nở hoa đỏ.

b) Xe cộ chạy nhanh vun vút trên con đường nhựa.

c) Những em nhỏ quần áo đủ màu sắc sỡ đang nô đùa trên sân trường.

d) Bé có đôi mắt tròn, hai má ửng đỏ.

+ Với kiểu bài này, giáo viên cần cho học sinh hiểu được là câu văn chưa được sử dụng biện pháp so sánh, học sinh phải dùng biện pháp so sánh để viết lại. Vậy phải tìm sự vật có cùng đặc điểm, hình dáng...để so sánh. Học sinh có thể viết được các câu như sau:

a) Cây phượng vĩ ở cổng trường đã nở hoa đỏ **giống như một bó đuốc khổng lồ**.

b) Xe cộ chạy nhanh vun vút trên con đường nhựa **như những con thoi**.

c) Những em nhỏ quần áo đủ màu sắc sỡ đang nô đùa trên sân trường tựa **như một đàn bướm đang tung tăng bay lượn**.

d) Bé có đôi mắt tròn **như hai hạt nhãn**, hia má ửng đỏ **như trái chín**.

*. Cho HS luyện tập thông qua các bài tập theo 3 dạng bài (theo kiểu tìm từ, gạch chân, trắc nghiệm, điền từ còn thiếu ...)

+Dạng 1: Từ so sánh

Ví dụ : Gạch chân các từ so sánh trong các câu văn sau:

- Ngọn hải đăng trông như người lính gác trên biển
- Mặt trời đỏ rực như một quả cầu lửa.
- Hoa cẩm tú trông như một quả cầu nhỏ đầy màu sắc.
- Chiếc bàn của Mi to hơn chiếc bàn của tôi.

+Dạng 2: Sự vật so sánh

Ví dụ : Tìm các sự vật so sánh trong các câu sau :

- Cô giáo là người mẹ thứ hai của em.

- Mặt trăng tròn vành vạnh như mâm không lồ.
- Mấy bông hoa vàng như những đốm nắng đã nở sáng trưng giàn mướp xanh.
- Những lá bàng mùa đông đỏ như ngọn lửa.

+Dạng 3: Đặc điểm so sánh :

Ví dụ 1 :Trong câu: Những bông cúc vàng lung linh như những tia nắng nhỏ.

Đánh dấu x vào câu trả lời đúng : từ chỉ đặc điểm so sánh là :

A. vàng B.vàng, lung linh C. lung linh D. Nhỏ

Ví dụ 2: Gạch chân từ chỉ đặc điểm so sánh trong các câu văn sau:

- Cô giáo hiền như cô Tấm.
- Những đám mây trắng như xấp đang trôi lững lờ trên nền trời xanh.
- Cô bé cười tươi như hoa hồng dưới ánh bình minh.

Biện pháp 5 : Gây hứng thú học tập cho học sinh thông qua trò chơi học

tập : Để học sinh hứng thú học Môn Tiếng Việt nói chung và dạy bài có nội dung về dạy biện pháp so sánh nói riêng. Tôi đã tổ chức cho học sinh các trò chơi như “Rung chuông vàng”, Trò chơi Hái hoa dân chủ ; Ai nhanh ai đúng; trắc nghiệm , Phóng viên....

Cụ thể: Cho HS chơi trò chơi Phóng viên

- + Chuẩn bị: - GV: chuẩn bị hệ thống câu hỏi có trong nội dung bài tập.
- HS: bảng phụ của nhóm

Sau khi các nhóm thảo luận để tìm ra câu trả lời cho các câu hỏi mà bài tập yêu cầu.

+ Cách tổ chức: GV nêu tên trò chơi – luật chơi – cách chơi. Sau đó gọi HS chơi,

Ví dụ : Khi dạy bài tiết 91 phần luyện tập về so sánh

Câu 2: Đọc đoạn văn dưới đây và trả lời câu hỏi

Nhà Thủy ở ngay dưới thuyền. Con sông thân yêu, nơi có “nhà” của Thủy ấy, là sông Hồng. Lòng sông mở mênh mông, quãng chảy qua Hà Nội càng mênh mông hơn. Mỗi cánh bướm nổi trên dòng sông, nom cứ như là một con bướm nhỏ. Lúc nắng ửng mây hồng, nước sông nhấp nháy như sao bay.

(Theo Phong Thu)

- Cánh bướm trên sông được so sánh với sự vật nào?
- Nước sông được ví với sự vật nào?

Tôi cho học sinh chơi trò chơi sau phần HS thảo luận nhóm để tìm ra câu trả lời như sau:Trò chơi có tên : Phóng viên

Cách chơi : Chọn một phóng viên có nhiệm vụ giới thiệu và phỏng vấn các câu hỏi mà các các nhóm đã thảo luận, mỗi nhóm cử đại diện trả lời các câu hỏi mà phóng viên đưa ra và phóng viên gọi các nhóm khác nhận xét bổ xung.Sau đó phóng viên nhận xét chung các nhóm và các nhóm nhận xét buổi phỏng vấn của phóng viên. Cuối cùng GV nhận xét đánh giá chung kết quả của trò chơi,

Trò chơi này tôi cho học sinh chơi trong quá trình học tập. Tuy nhiên trò chơi dùng cho học sinh chơi, tôi nghĩ khi xây dựng phải theo nguyên tắc sau :

- Nội dung trò chơi phải gắn với bài học, phải phục vụ cho yêu cầu kiến thức, kĩ năng.
- Hình thức tổ chức chơi gọn nhẹ; cách tiến hành đơn giản để nhiều HS được tham gia. Luật chơi phải chặt chẽ đảm bảo tính công bằng.
- Trò chơi phải đem lại tác dụng lành mạnh, thiết thực với học sinh : kích thích việc học, rèn tư duy linh hoạt, tháo vát, tự tin, giáo dục tư tưởng, tình cảm tốt đẹp...

Biện pháp 6: Dạy lồng ghép biện pháp so sánh trong các bài luyện đọc, luyện viết khác trong môn Tiếng Việt.

Ví dụ :

a) Trong các bài Luyện đọc, cho học sinh tìm câu văn, câu thơ có hình ảnh so sánh

+ Bài “Núi quê tôi” có câu: “Về cuối thu sang đông, trên đỉnh núi có mây trắng bay như tấm khăn mỏng. Lá cây bay như làn tóc của một bà tiên đang hướng mặt về phía biển..”

+ Bài “Tiếng nước mình ” có câu thơ :

“Tiếng bố là dầu sắc
Cao như mây đỉnh núi
Bát ngát như trùng khơi
Tiếng mẹ là dầu nặng
Ngọt ngào như dòng sữa
Tiếng võng là dầu ngã
Tiếng làng là dầu huyền
Tiếng cỏ là dầu hời”

b) Trong tiết Luyện tập viết đoạn văn, giáo viên khuyến khích học sinh viết những câu văn có hình ảnh so sánh

+ Tả về bà có thể dùng câu “Mái tóc bà trắng như cước”. Hoặc “Bà hiền như Bụt”.

+ Tả em bé có thể dùng câu “Đôi môi bé đỏ như son”. Hoặc “Đôi mắt tròn, đen láy như hai hạt nhãn”.

c) Trong tiết Luyện viết hay có các câu ứng dụng có hình ảnh so sánh như

+ Thẻ đục thủng xuyên bằng nghìn viên thuốc bổ.

Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan.

Hồ Chí Minh

Côn Sơn suối chảy rì rầm
Ta nghe như tiếng đàn cầm bên tai.

Nguyễn Trãi

a) Cho học sinh mở rộng vốn từ bằng cách thi tìm thêm các thành ngữ có sử dụng biện pháp so sánh:

Ví dụ :

Đen như than

Khoẻ như voi (trâu)

Tối như đêm ba mươi
 Xanh như tàu lá
 Vàng như nghệ
 Đỏ như son
 Tím như mực
 Xấu như ma
 Cao như núi

Gầy như que củi
 Dữ như hổ
 Ngọt như đường
 Đẹp như tiên
 Lành như Bụt (đất)
 Rộng như biển
 Nhiều như sao trên trời...

3. Kết quả sau khi áp dụng giải pháp sáng kiến tại đơn vị:

Sau khi đã vận dụng đề tài này, tôi đã cho học sinh làm đề khảo sát thu được kết quả sau:

+Tiến hành khảo sát với học sinh lớp 3C, **tổng số 36 học sinh**, cho kết quả như sau:

Số học sinh đạt yêu cầu về nhận biết biện pháp tu từ so sánh		Số học sinh chưa có kỹ năng nhận biết biện pháp tu từ so sánh		Số học sinh còn nhầm lẫn khi nhận biết biện pháp tu từ so sánh	
SL	%	SL	%	SL	%
36	100 (tăng 27,8%)	0	0 (giảm 27,8%)	2	5,6 (giảm 21,6%)

So sánh với kết quả khảo sát đợt 2 với kết quả khảo sát đợt 1, tôi nhận thấy kết quả đáng mừng hơn rất nhiều, số học sinh nhận biết và đạt yêu cầu về biện pháp tu từ so sánh tăng lên đáng kể không còn học sinh nào là không đạt về mảng kiến thức về tu từ so sánh. Chỉ còn 2 em còn nhầm lẫn giữa tu từ so sánh với kiểu câu giới thiệu trong câu có từ *là* và tâm lý của các em không còn e ngại mà còn rất hứng thú khi học mảng kiến thức này.

Ngoài kết quả đạt được của học sinh qua bài khảo sát trên thì việc áp dụng đề tài này cũng giúp em đạt được kết quả tốt cho bài thi Tiếng Việt cuối năm, trong phần đọc hiểu tất cả các em biết viết câu có hình ảnh so sánh và biết vận dụng viết câu văn có hình ảnh so sánh vào viết đoạn văn theo yêu cầu. Đặc biệt nó cũng giúp cho các học sinh tham gia đấu trường môn Tiếng Việt cấp Huyện, vòng thi này có liên quan đến chủ đề So sánh thì 2 em của lớp tôi tham gia cấp huyện có một em đứng thứ 7 và một em đứng thứ 13 và đều đạt giải Nhì cấp Huyện. Tôi đã mạnh trao đổi kinh nghiệm đề tài này với các giáo viên trong tổ khối, trường và nhận được sự đồng tình ủng hộ cao của đồng nghiệp.

4. Hiệu quả của sáng kiến:

4.1. Hiệu quả về khoa học:

- Biện pháp tu từ So sánh giúp học sinh phát triển năng lực giao tiếp, năng lực tự học, năng lực sáng tạo và tự giải quyết vấn đề. Học sinh thích khám phá, tìm tòi biện pháp này qua các bài học, các em tự củng cố được vốn kiến thức của mình thông qua việc đọc nhiều sách, báo.

- Học sinh nhận biết và sử dụng được biện pháp này thông qua giao tiếp ngôn ngữ trong các trường hợp sau mỗi bài học Luyện tập.

- Học sinh khi làm bài tập đã có kỹ năng đọc yêu cầu đề bài, phân tích, xác định đúng yêu cầu bài tập, phân biệt được các dạng so sánh.

- Học sinh có khả năng vận dụng một cách hợp lý, khoa học khi viết đoạn văn có các câu văn hình ảnh so sánh.

4.2. Hiệu quả về kinh tế:

Hiệu quả kinh tế trực tiếp của sáng kiến rất khó đánh giá định lượng cụ thể, tuy nhiên có thể chỉ ra một số lợi ích kinh tế trực tiếp như sau: HS có kỹ năng đọc, nghe, nói, viết tốt hơn hẳn; sáng kiến kinh nghiệm chỉ ra các biện pháp giúp HS học tốt biện pháp tu từ so sánh giảm thiểu thời gian học trên lớp của HS và GV. Bên cạnh đó, là những hiệu quả gián tiếp lâu dài về mặt kinh tế như nâng cao hiệu suất công việc của giáo viên, giúp học sinh có hứng thú hơn với môn học.

4.3. Hiệu quả về xã hội:

Trực tiếp nâng cao chất lượng học tập môn Tiếng Việt nói chung và biện pháp tu từ so sánh nói riêng cho học sinh lớp 3. Các em được phát triển năng lực chung, năng lực đặc thù và phẩm chất tốt.

5. Tính khả thi

Sáng kiến “Giúp học sinh học tốt biện pháp tu từ So sánh” là một sáng kiến đưa ra nhằm giúp học sinh biết sử dụng biện pháp tu từ so sánh vào viết các câu văn, đoạn văn hay giàu hình ảnh...., biết yêu quý Tiếng Việt biết quý trọng cái hay, cái đẹp của ngôn ngữ Việt Nam, làm giàu vốn hiểu biết cho các em có hứng thú. Do đó đề tài đạt hiệu quả cao và dễ thực thi.

Với đề tài này, có thể vận dụng vào thực tiễn dạy học cho học sinh lớp 3 trong tất cả năm học, nhất là việc bồi dưỡng học có năng khiếu.

6. Thời gian thực hiện đề tài, sáng kiến.

- Thời gian thực hiện đề tài Từ tháng 12/ 2023 đến tháng đầu tháng 5/ 2024

7. Kinh phí thực hiện đề tài, sáng kiến

- Tự túc và không đáng kể.

III. Kiến nghị, đề xuất

- Kiến nghị : Trường cũng như phòng nên lan tỏa sâu rộng những video tiết dạy xuất sắc của GV trong trường, trong huyện về môn Tiếng Việt nói riêng và các môn học khác nói chung lên trang của trường, của phòng để GV được học tập nâng cao tay nghề.

- Đề xuất

Từ những kết quả đạt được nêu trên, bản thân tôi xin có một vài đề xuất như sau:

1) Đối với giáo viên

+ Cần chuẩn bị tốt bài dạy trước khi lên lớp, chăm đọc sách, báo, tìm hiểu thông tin qua các phương tiện thông tin đại chúng.

+ Có phương pháp giảng dạy linh hoạt, sáng tạo, nhẹ nhàng để giờ học không căng thẳng, nhàm chán.

+ Cần quan tâm tới mọi đối tượng học sinh trong giờ học. Điều quan trọng là giáo viên phải thu hút được tất cả học sinh cùng tham gia vào hoạt động học tập.

+ Luôn có ý thức tôn trọng nhân cách và ý kiến của học sinh. Vận dụng hợp lý các hình thức khen thưởng kịp thời, nhằm khuyến khích học sinh mạnh dạn, chủ động, sáng tạo trong học tập, kích thích lòng ham học và ý thức phấn đấu vươn lên trong học tập của học sinh.

2) Đối với học sinh

+ Cần tạo cho mình thói quen chăm đọc sách, báo, truyện. Thực tế cho thấy, những em học tốt Tiếng Việt thì các em rất thích đọc báo, đọc truyện.

+ Tạo cho các em có thói quen ghi chép sổ tay, lưu giữ lại những biện pháp so sánh đặc sắc để vận dụng khi viết văn và cảm thụ văn học.

Phú Phương ngày 5 tháng 5 năm 2024

Người viết sáng kiến



Hoàng Thị Bích Thủy